

Bản án số: 41/2018/HS-PT

Ngày: 02/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2018/HSPT, ngày 13/8/2018 đối với bị cáo Võ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS – ST, ngày 04 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Văn T, sinh năm 1969 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1927; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1966 và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/02/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T: luật sư Nguyễn Hoàng Oanh, Văn phòng Luật sư Sáu Đen, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Bị hại có kháng cáo: Ông Hồ Hải Q, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/12/2017, bị cáo Võ Văn T từ nhà mẹ ruột về nhà, nhưng lúc đó bà Trần Thị H và Võ Duy N (là vợ và con bị cáo) không có ở nhà nên bị cáo T đến nhà ông Trần Văn H ngụ cùng ấp K, xã T để tìm vợ và con. Khi đến nhà ông H thì bị cáo T nhìn thấy ông Hồ Hải Q đang ngồi ăn cơm trên võng ở hành lang phía trước nhà, còn bà H cùng N và người cháu tên Trần Thị Huyền Tr ngồi ăn cơm ở nhà sau. Do nghi ngờ ông H có quan hệ bất chính với bà H nên bị cáo T không nói gì mà đi thẳng đến chỗ ông Q đang ngồi ăn cơm và dùng tay phải cởi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu để đánh liên tiếp 02 cái vào người ông Q, ông Q đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào ngón trỏ và cánh tay trái. Sau đó, ông Q chạy vào nhà thì bị cáo T ném mũ bảo hiểm về hướng ông Q nhưng không trúng. Khi chạy vào nhà do cửa sau bị khóa, ông Q không chạy thoát ra ngoài được nên bà H đóng và khóa cửa nhà lại không cho bị cáo T vào đánh ông Q. Lúc này, bị cáo T thấy phía trước hành lang nhà ông H có một cây dao nên bị cáo nhặt lấy dao chém nhiều cái vào cửa kính ở phía trước của nhà sau, làm kính vỡ hoàn toàn và dùng chân phải đạp mạnh vào khung cửa bằng sắt làm bung khóa và mở cửa ra. Khi vào được bên trong nhà, bị cáo T cầm dao bằng tay phải đi đến chỗ ông Q đang đứng (trước phòng ngủ đầu tiên từ ngoài nhìn vào) và chém 01 cái trúng vào đỉnh đầu của ông Q, khi bị chém ông Q lùi vào bên trong phòng ngủ thì bị cáo T tiến tới tiếp tục dùng dao chém liên tiếp 02 cái trúng vào vùng trán bên phải và thái dương bên trái của ông Q. Do vết thương chảy máu nên ông Q đưa hai tay lên ôm đầu thì bị bị cáo T chém trúng vào cổ tay phải. Thấy vậy, bà H ôm bị cáo lại không cho chém ông Q nữa. Lúc này, ông Q bỏ chạy ra khỏi phòng ngủ thì bị cáo chém với theo trúng vào vùng hông bên trái một cái. Sau khi chạy thoát, ông Q trốn trong vườn cam gần nhà ông H, sau đó đến Trung tâm y tế huyện C cấp cứu và điều trị đến ngày 14/12/2017 thì xuất viện. Riêng bị cáo T sau khi chém ông Q xong thì mang dao và cùng N về nhà mẹ ruột ngủ. Đến ngày 09/12/2017, bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp mũ bảo hiểm, cây dao dùng để gây thương tích cho ông Q.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/TgT ngày 11/01/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định (ngày 11/01/2018) của ông Hồ

Hải Q là 16%; cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Về vật chứng: 01 (một) cây dao dài 38 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, nơi rộng nhất là 06 cm, nơi hẹp nhất 03 cm, mũi dao bằng (đã qua sử dụng); 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đen (đã qua sử dụng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2018, bị cáo Võ Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 17/7/2018 bị hại ông Hồ Hải Q kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là đúng và hành vi của bị cáo là còn đồ, vì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo Võ Văn T và bị hại ông Hồ Hải Q tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo bị cáo Võ Văn T và bị hại ông Hồ Hải Q. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là đã xem xét đầy đủ các tình tiết trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đối với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Bản án sơ thẩm trong quá trình truy tố và xét xử không xét đến hành vi còn đồ của bị cáo là thiếu sót, đánh giá chưa toàn diện tính chất của vụ án. Nhưng việc thiếu sót này cũng nằm trong khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nên Vị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên rút kinh nghiệm cấp sơ thẩm.

- Quan điểm luật sư bào chữa cho rằng: Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật. Tuy nhiên, Bị cáo và bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ vì thỏa mãn các tình tiết sau: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại, bị cáo là lao động chính, nuôi con còn nhỏ. Tại cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo bởi vì sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra cơ quan Công an tự thú, với tình tiết giảm nhẹ trên nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt tù như bản án sơ thẩm đã tuyên sẽ hết sức khó khăn cho cuộc sống của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP, ngày 18/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn Tvà bị hại Hồ Hải Q là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo của bị cáo Võ Văn Tvà bị hại Hồ Hải Q. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do nghi ngờ ghen tuông bị cáo khi gặp anh Q đang ăn cơm ở nhà anh H nên mặc dù giữa bị cáo và anh Q không có mâu thuẫn nhưng bị cáo vô cớ dùng nón bảo hiểm đánh và dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều dao vào người anh Q gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 16%. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi côn đồ đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác trái pháp luật. bị cáo nhận thức rõ khi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém người khác sẽ gây thương tích, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

Hình phạt 02 (hai) năm tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, hình phạt trên là cần thiết, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương; tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp tình tiết mới bị cáo có anh ruột là ông Võ Văn R đã tham gia cách mạng và hiện nay là thương binh hạng 4/4 là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng tình tiết này cũng không thể làm thay đổi mức hình phạt của bị cáo Bởi lẽ việc bị cáo dùng dao tấn công anh Q là quyết liệt chém liên tiếp nhiều dao trong đó có những dao chém vào vùng đặc biệt nguy hiểm của con người, khi vợ bị cáo ôm bị cáo lại cho anh

Q chạy bị cáo không dừng lại mà tiếp tục chém thêm một dao nữa trúng vào vùng hông, mặc dù bị hại có kháng cáo nhưng với tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại giữ nguyên án sơ thẩm.

Tuy nhiên trong vụ án này cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện C chỉ truy tố bị cáo ở một tình tiết thuộc một trường hợp tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (điểm a dùng hung khí nguy hiểm) và bản án sơ thẩm cũng chỉ xét xử bị cáo theo nội dung cáo trạng là áp dụng và đánh giá chưa toàn diện vụ án cũng như hành vi của bị cáo T, vì qua khai nhận và thừa nhận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ xác định bị cáo chém bị hại là vô cớ, cả hai cũng không có mâu thuẫn gì trước và trong khi gây án nên hành vi của bị cáo còn một tình tiết thuộc một trường hợp tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đó là điểm i có tính chất côn đồ. Nhưng tại tòa phúc thẩm hôm nay không thể làm xấu đi đối với bị cáo. Nhưng với sai sót này Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo quy định pháp luật.

[3] Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa hôm nay về tội danh và hình phạt như Vị kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị rút kinh nghiệm cấp sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, Vị luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với tính chất của vụ án và chưa phù hợp với hành vi và diễn biến trong quá trình thực hiện tội phạm của bị cáo Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận. Việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo tự thú, quan điểm này là trái với quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn T và bị hại Hồ Hải Q.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST, ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo quy định pháp luật.

Án phí: Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện C;
- VKSND h. C;
- CA h. C;
- CC THADS h, C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành